

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/KDTM-ST

Ngày: 15-7-2022

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Đình Tiến.
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Lê Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 237/2020/TLST-KDTM ngày 12/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2536/2022/QĐXXST-KDTM ngày 24/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3056/2022/QĐST-KDTM ngày 17/6/2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn chuyển phát nhanh D;  
Địa chỉ trụ sở chính: Số 6 L, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn K, địa chỉ: 168 T, xã C, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số UQ123-19/FIN ngày 30/12/2021).

2. *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn F;  
Địa chỉ trụ sở chính: 181 P, phường K, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:* Bà Hoàng Mỹ N, địa chỉ: 14N T, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa vắng mặt ông K, bà N (Ông K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 20/3/2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn chuyển phát nhanh D (Sau đây gọi tắt là Công ty D) và Công ty trách nhiệm hữu hạn F (Sau đây gọi tắt là Công ty F) ký thỏa thuận cung ứng dịch vụ chuyển phát nhanh trả sau. Sau khi ký kết hợp đồng Công ty D đã hoàn thành dịch vụ chuyển phát nhanh đến ngày 25/11/2019 theo yêu cầu của Công ty F với tổng cước phí công nợ theo Thông báo số TB123-19/FIN ngày 25/11/2019 là 98.844.936 đồng. Sau nhiều lần nhắc nợ nhưng đến nay Công ty F vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty D. Nay Công ty D khởi kiện yêu cầu Công ty F thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 98.844.936 đồng.

*\* Tại bản khai ngày 09/4/2021 bà Hoàng Mỹ N là người đại diện theo pháp luật của bị đơn- Công ty trách nhiệm hữu hạn F trình bày:*

Công ty F có ký hợp đồng dịch vụ chuyển phát nhanh với Công ty trách nhiệm hữu hạn chuyển phát nhanh D do có nhu cầu chuyển hàng đến các đối tác nước ngoài. Tổng số tiền Công ty F còn nợ Công ty D là 98.844.936 đồng. Công ty F cam kết thanh toán hết số nợ trên trước ngày 10/5/2021.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 85 Luật Thương mại năm 2005 đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 98.844.936 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn chuyển phát nhanh D (Sau đây gọi tắt là Công ty D) khởi kiện bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn F (Sau đây gọi tắt là Công ty F) tranh chấp hợp đồng dịch vụ, đây là tranh chấp giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở chính tại Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Văn K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề ngày 14/7/2022 yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn là Công ty F đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 98.844.936 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp thể hiện: Ngày 20/3/2019 Công ty D và Công ty F ký thỏa thuận cung ứng dịch vụ chuyển phát nhanh trả sau. Sau khi ký kết hợp đồng, căn cứ vào các không vận đơn, các hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty D phát hành thì Công ty D đã hoàn thành dịch vụ chuyển phát nhanh đến ngày 25/11/2019 theo yêu cầu của Công ty F với tổng cước phí công nợ theo Thông báo số TB123-19/FIN ngày 25/11/2019 là 98.844.936 đồng.

Tại bản khai ngày 09/4/2021 bà Hoàng Mỹ N là người đại diện theo pháp luật của Công ty F cũng thừa nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền dịch vụ chuyển phát nhanh là 98.844.936 đồng, cam kết thanh toán hết số nợ trên trước ngày 10/5/2021.

Xét thấy, bị đơn cũng xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền là 98.844.936 đồng, chỉ đề nghị thời hạn thanh toán soos tiền còn nợ trước ngày 10/5/2021. Tuy nhiên đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 85 Luật Thương mại năm 2005 cần buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền phí chuyển phát nhanh còn nợ là 98.844.936 đồng.

[3] Về thời hạn thanh toán: Bị đơn nợ số tiền phí dịch vụ 98.844.936 đồng từ ngày 25/11/2019 đến nay chưa thanh toán. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 98.844.936 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 85 Luật Thương mại năm 2005;

- Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn F phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn chuyển phát nhanh D số tiền còn nợ là 98.844.936 đồng (Chín mươi tám triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng) theo Thỏa thuận cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh trả sau ngày 20/3/2019.

Thời hạn thanh toán: Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty trách nhiệm hữu hạn chuyển phát nhanh D cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn F còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn F phải chịu án phí thương mại sơ thẩm là 4.942.247 đồng (Bốn triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

- Công ty trách nhiệm hữu hạn chuyên phát nhanh D không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn chuyên phát nhanh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0029777 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận N;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Tuyết**